

## **1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, giúp cho thanh niên tự giác học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Trong bản Di chúc, Người đã căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”

### **1.1. Thực trạng việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã kế thừa, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, đáp ứng với đòi hỏi của tình hình cách mạng đặt ra ở mỗi giai đoạn, thời kỳ khác nhau. Trong kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, lớp lớp thanh niên đã không quản hy sinh, chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân; không ngại khó khăn, vất vả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, cấp ủy đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai nhiều chương trình, dự án, như Dự án tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã nghèo tham gia phát triển nông thôn, miền núi... Qua đó, nhiều thanh niên đã trở thành nguồn cán bộ có chất lượng; những doanh nhân trẻ thành đạt, những gương điển hình tiên tiến trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tuy nhiên, việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế: một số cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chú trọng đến việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên; còn nặng về hình thức, chưa chú trọng đến nội dung, đi sâu vào những vấn đề đặt ra cần tập trung giáo dục cho thanh niên, như: ý chí, khát vọng vươn lên trong công việc, cuộc sống, tình yêu thương với quê hương, đất nước; kỹ năng sống; hoạt động thực tiễn; khả năng chịu đựng những khó khăn, vất vả ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của thanh niên vẫn chưa nhiều, chủ yếu chọn nơi sinh sống, làm việc có nhiều thuận lợi, điều kiện về cơ sở vật chất, kinh tế; một số thanh niên thiếu tu dưỡng phấn đấu rèn luyện, học tập, sống buông thả, thờ ơ, bàng quan với bản thân, gia đình và xã hội; thậm chí có nhiều thanh niên vi phạm pháp luật.

## **1.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Theo đó, các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và gia đình phải thường xuyên quán triệt, nhận thức rõ thanh niên là lực lượng quan trọng của xã hội, lực lượng kế cận, bổ sung cho cách mạng Việt Nam. Cần chú trọng tuyên truyền, giáo dục, xây dựng thanh niên trở thành những người “vừa hồng”, “vừa chuyên” để họ nhận thấy rõ vị trí, vai trò to lớn của mình, từ đó đặt ra những yêu cầu cao cho bản thân trong quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã nhấn mạnh: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội”

Vì vậy, cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức Đoàn các cấp phải chủ động nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của thanh niên thuộc quyền quản lý của mình, xây dựng kế hoạch, chương trình rèn luyện đạo đức cách mạng cho phù hợp với từng địa bàn, khu vực; quá trình tuyên truyền, giáo dục phải gắn với nhiệm vụ chính trị của từng thanh niên, trên từng cương vị chức trách, nhiệm vụ được giao; phải hướng đến xây dựng hình mẫu thanh niên của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”.

*Hai là, đa dạng hóa các nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên.*

Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là công việc lâu dài, thường xuyên, liên tục. Do đó, nội dung giáo dục cần tập trung vào những vấn đề thiết thực, cụ thể đặt ra hiện nay mà thanh niên đang còn thiếu như: cách ứng xử, giao tiếp của thanh niên với mọi người xung quanh, với người thân và với chính bản thân mình; nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng, hoài bão trong công việc, cuộc sống, quyết tâm thực hiện bằng chính khả năng của bản thân; sống có tình thương, trách nhiệm với gia đình, người thân và xã hội; nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phong tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, địa phương; thể hiện rõ quan điểm, thái độ với các quan điểm sai trái, bịa đặt, phản động đi ngược lại với lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân...

Hình thức, biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên cần linh hoạt, sáng tạo; không rập khuôn, thụ động, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm ở mỗi khu vực, địa bàn đưa ra hình thức, biện pháp cho phù hợp. Với đặc điểm lứa tuổi, tâm lý của thanh niên hiện nay cần kết hợp giữa giáo dục chung và giáo dục riêng; giữa truyền thống với hiện đại; giữa mệnh lệnh hành chính với giáo dục thuyết phục; đưa thanh niên vào hoạt động thực tiễn, mạnh dạn, tin tưởng giao nhiệm vụ cho thanh niên... Những hình thức, biện pháp trên cần được triển khai thực hiện thông qua sinh hoạt ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương nơi thanh niên đang trực tiếp sinh sống, làm việc; thông qua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; thông qua các phong trào thi đua yêu nước; gương người tốt, việc tốt, nhân rộng điển hình tiên tiến trong thanh niên...

*Ba là, phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tự rèn luyện đạo đức cách mạng.*

Mỗi thanh niên cần chủ động, tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là tinh thần, ý chí vượt khó, tự rèn luyện, học tập ở mọi lúc, mọi nơi; bản thân thấy yếu mặt nào thì tập trung vào học tập, nghiên cứu, tự hoàn thiện bản thân; chủ động xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện một cách toàn diện đầy đủ, trong đó tập trung rèn luyện đạo đức cách mạng; đặt ra những yêu cầu cho bản thân trong quá trình tự giáo dục đạo đức cách mạng; thường xuyên đối chiếu, so sánh kế hoạch tự phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó có những điều chỉnh, bổ sung cho hợp lý; phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, lực lượng trong quá trình tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng của thanh niên.

Mặt khác, cần tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động xã hội, phù hợp với môi trường, điều kiện công tác; tự đấu tranh với chính bản thân mình trong quá trình rèn luyện đạo đức cách mạng, không vì những khó khăn, thất bại trước mắt mà nản lòng, nhụt ý chí, không có động cơ, mục tiêu phấn đấu; càng ở trong tình huống khó khăn, thử thách càng phải tỏ rõ bản lĩnh vững vàng, bình tĩnh, kiên định đưa ra phương hướng giải quyết hợp lý, hiệu quả.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên vẫn còn nguyên giá trị. Trong bối cảnh đất nước đang ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng với nền khoa học và kỹ thuật phát triển như vũ bão hiện nay, thanh niên Việt Nam càng cần phải trau dồi cho mình đạo đức cách mạng, có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội, có tư duy đột phá, vững bước vượt qua mọi khó khăn, xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của Đảng và Nhân dân đối với mình. Với nhiệt huyết, nghị lực, ý chí vươn lên mạnh mẽ và đang được sống trong môi trường hoà bình, đổi mới, phát triển của đất nước, thanh niên Việt Nam nhất định sẽ

nêu cao tinh thần tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân giữ vững và phát huy các thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

## **2. Vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xong xây dựng Đảng và giáo dục cán bộ, đảng viên hiện nay.**

Trong di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trước lúc đi xa, Bác Hồ đã hết sức lưu ý dặn dò về Đảng, về đạo đức cách mạng, Người nói: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là “cái gốc”, là “nền tảng” của người cách mạng. Người cho rằng cũng như “sông có nguồn thì mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, mà là kết quả của một quá trình giáo dục, rèn luyện bền bỉ mà nên, như “Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Đạo đức nội hàm sức mạnh to lớn, người có đạo đức cách mạng mới “gánh được nặng” và “đi được xa”.
- Đạo đức mà Hồ Chí Minh đòi hỏi ở người cán bộ, đảng viên chính là những biểu hiện hài hoà của những tiêu chí đạo đức trong các mối quan hệ của họ với Đảng, Nhà nước, giai cấp, nhân dân và dân tộc; Đó là những phẩm chất: Trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người; cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; là tinh thần Quốc tế trong sáng, thuỷ chung... Những phẩm chất ấy được Người đặc biệt quan tâm trong điều kiện Đảng cộng sản trở thành Đảng cầm quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên là những “công bộc” của nhân dân.
- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng có tinh thần to lớn; là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của mỗi cán bộ, đảng viên làm tăng sức mạnh của đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều đó cũng có nghĩa đặt ra một yêu cầu, đã là cán bộ, đảng viên thì trước hết phải trở thành một công dân mẫu mực, làm nòng cốt cho giữ gìn phẩm chất, đạo đức và kỷ cương xã hội. Sự mực thước, nêu gương của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân là vô cùng cần thiết,

như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến, quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức và phẩm chất của người cách mạng.

- Thẩm nhuần tư tưởng đạo đức của Người và nhận thức giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng, giáo dục cán bộ, đảng viên; Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị các khoá đã ra nhiều Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng cán bộ và phương thức lãnh đạo của Đảng; đặc biệt là Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ra Chỉ thị số 06-CT/TW quyết định tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đây là cuộc vận động lớn của Đảng ta, mang tính toàn dân, toàn diện, có chiến lược lâu dài và có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc trong bối cảnh hiện nay; Việc học tập và làm theo lời dạy của Bác là một tài sản vô cùng quý báu của Đảng ta, của dân tộc ta, của mỗi người cán bộ, đảng viên và từng thành viên trong xã hội, đó cũng chính là mục tiêu vươn tới của xã hội chúng ta hôm nay và những thế hệ mai sau; là niềm tự hào vô cùng to lớn của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có ý nghĩa cấp bách cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo đất nước trong thời kỳ hội nhập trong tình hình hiện nay, đây là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu có tính quyết định toàn bộ sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Để thực hiện thắng lợi cuộc vận động này, góp phần củng cố hệ thống chính trị làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn về tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá của nhân loại, là tài sản vô giá và tấm gương sáng ngời để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của mỗi người, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội ... trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Muốn thực hiện thắng lợi cuộc vận động này, trên cơ sở thống nhất và sự đồng thuận của xã hội, việc thực hiện cuộc vận động phải thực sự trở thành tính tự giác, là yêu cầu cần thiết của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và mỗi người dân dù ở bất cứ nhiệm vụ công tác nào của bản thân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự mình tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất, đạo đức theo tư tưởng của Người; Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tích cực trong lao động, học tập, công tác với một tinh thần và trách nhiệm cao, lương tâm nghề nghiệp trong sáng; có lối sống trong sáng, giản dị và lành mạnh, không xa hoa, lãng

phí. Triệt tiêu chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cá nhân để từ đó làm cho nội bộ Đảng và tổ chức cơ sở Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, xuyên suốt trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Thực hiện tốt lời dạy của Bác, mỗi con người của chúng ta phải cần cố gắng, nỗ lực hết mình để chăm lo hạnh phúc của nhân dân, ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện noi gương theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để thực sự là những người cán bộ, đảng viên chân chính hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, như di chúc của Bác Hồ kính yêu đã dạy

### **3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam như giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, con con người... Trong những tư tưởng ấy, đại đoàn kết dân tộc là một nội dung cốt lõi, làm nên dấu ấn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng thành công trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới cũng như trong cuộc chiến chống Covid-19 hiện nay.

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã từng bước vào nhiều cuộc chiến với quy mô, tính chất khác nhau. Từ cuối năm 2019, có một cuộc chiến không có tiếng súng nhưng lại rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến tính mạng của người dân trên phạm vi toàn cầu. Đó là cuộc chiến chống Covid-19.

Ngay từ khi xuất hiện ca bệnh đầu tiên (ngày 22/1/2020), Việt Nam đã xác định đây là một dịch bệnh nguy hiểm, có khả năng ảnh hưởng đến nhiều người, trên phạm vi rộng nên cần phải nêu cao tinh thần: Chống dịch như chống giặc. Sự chủ động đó đã giúp cho Việt Nam đã đưa ra nhiều giải pháp hữu ích. Một trong những giải pháp đã mang lại hiệu quả cao là huy động sự tham gia của đông đảo nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong công tác phòng, chống Covid-19.

- *Chủ trương của Đảng, Chính phủ huy động sức mạnh toàn dân tộc tham gia phòng, chống dịch.*

Khi ca bệnh đầu tiên xuất hiện không lâu, ngày 29/1/2020, Ban Bí thư đã ban hành công văn số 79-CV/TW gửi các tỉnh, thành phố, các cơ quan Trung ương yêu cầu phải coi phòng, chống dịch là nhiệm vụ "trọng tâm, cấp bách". Từ đó, kêu gọi toàn thể nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động để tham gia chống dịch với quyết tâm cao, nỗ lực lớn.

Ngày 30/3/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch Covid-19. Lời kêu gọi nêu rõ: "Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh". Lời kêu gọi giống như một lời hiệu triệu khơi dậy tinh thần đoàn kết của cả dân tộc trong công tác phòng, chống dịch.

Đề cùng Đảng, Nhà nước tập trung phòng, chống dịch và có thêm nguồn lực để tăng cường các biện pháp phòng, chữa bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, ngày 17/3/2020 Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Lời kêu gọi "Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19". Mục đích của Lời kêu gọi là phát huy tinh thần đoàn kết, đồng sức đồng lòng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch.

- *Tỏa sáng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch*

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, kế thừa truyền thống đại đoàn kết của dân tộc và hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam lại cùng chung tay, đồng lòng chống dịch. Tất cả tỉnh, thành phố, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đều nhiệt tình, tích cực tham gia phòng, chống dịch.

Đi đầu là lực lượng cán bộ, nhân viên ngành Y tế. Họ đã không kể ngày đêm tham gia xét nghiệm, sàng lọc, cứu chữa bệnh nhân bị mắc Covid-19. Mặc dù cũng có không ít nhân viên y tế bị nhiễm bệnh nhưng với tinh thần "tất cả vì cộng đồng", các y, bác sĩ trên tuyến đầu chống dịch đã nêu cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, vất vả trong các khu điều trị cách ly để hàng ngày, hàng giờ cứu chữa người bệnh. Đặc biệt, có nhiều sinh viên ngành y mặc dù chưa tốt nghiệp nhưng đã tình

nguyện tham gia chống dịch tại địa phương cũng như xung phong đến những vùng dịch lớn để tăng cường cho các y, bác sĩ.

Lực lượng cán bộ các cấp, các ngành tại địa phương đã đồng sức, đồng lòng ngày đêm rà quét, khoanh vùng dập dịch tại các khu dân cư. Ở khắp cả nước, đã có nhiều Tổ Covid cộng đồng với sự tham gia của nhiều cán bộ cơ sở như công an, dân phòng, mặt trận, phụ nữ, thanh niên... Nhiều doanh trại quân đội được trưng dụng làm cơ sở cách ly cho nhân dân. Nhiều cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng vào rừng nhường lại nơi ăn, chốn ở cho nhân dân có điều kiện tốt để cách ly. Trong các doanh trại cách ly của quân đội, người cán bộ, chiến sĩ vừa là người hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cách ly tập trung song họ cũng giống như những người thân trong gia đình, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người cách ly mỗi khi họ cần. Có thể nói, chưa bao giờ các doanh trại quân đội lại được sưởi ấm tình quân dân đến thế!

Với tinh thần "chống dịch như chống giặc", cả hệ thống chính trị của Việt Nam đã cùng vào cuộc để chung tay bảo vệ sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công sức mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, chống dịch. Ở nhiều nơi trên khắp đất nước đã hình thành các ATM đặc biệt như ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang và nhiều của hàng 0 đồng. Nhiều người dân, trong đó có cả những ca sĩ, người mẫu vốn chỉ quen ánh đèn sân khấu nhưng cũng đã chung tay phát đồ ăn, nhu yếu phẩm miễn phí cho nhân dân vùng dịch. Đã có nhiều bếp ăn từ thiện được mọc lên khắp nơi để lan tỏa tinh thần yêu thương, sẻ chia, tình đoàn kết của nhân dân Việt Nam. Hiếm có một đất nước nào mà có sự tham gia đông đảo, đầy trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và các tầng lớp nhân dân trong cuộc chiến chống covid-19 như Việt Nam.

Biểu tượng cao đẹp nhất cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch là Quỹ Vaccine. Quỹ được thành lập ngày 26/5/2021 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, vaccine của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động mua, nhập khẩu vaccine, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước và sử dụng vaccine phòng, chống Covi-19 cho nhân dân.

Ngay khi vừa thành lập, Quỹ Vaccine đã nhanh chóng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Chỉ trong một thời gian ngắn, Quỹ đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, to lớn không chỉ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tập đoàn... mà còn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có nhiều em nhỏ, nhiều cụ già, cán bộ hưu trí và đông đảo kiều bào ở nước



ngoài. Cho đến nay, Quỹ Vaccine đã tiếp nhận được 8.000 tỉ đồng số tiền đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Số tiền mà các tổ chức, cá nhân đóng góp không chỉ có giá trị vật chất mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, sẻ chia, cộng đồng trách nhiệm của nhân dân với Đảng và Chính phủ. Điều đó giúp cho Việt Nam tiếp tục được thế giới đánh giá cao trong việc phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong cuộc chiến chống đại dịch.

Cuộc chiến chống Covid-19 phía trước còn rất nhiều cam go với sự xuất hiện của nhiều ổ dịch mới, với những biến thể có tốc độ lây lan mạnh. Điều đó tiếp tục gây nên những khó khăn rất lớn cho Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, với tinh thần đại đoàn kết, sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục được nhân lên và trở thành động lực to lớn để nhân dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách. Hơn bao giờ hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc đã được Đảng, Chính phủ kế thừa và phát huy có hiệu quả trong cuộc chiến chống đại dịch

#### **4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết là chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay**

Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người về Đại đoàn kết là kim chỉ nam cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, trong xu thế hội nhập và phát triển, Đảng ta đã và đang vận dụng sáng tạo tư tưởng này trong quá trình phát triển đất nước.

- 4.1. Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Tiếp tục phát huy truyền thống quý báu đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”. Vì thế, 8 chữ “*Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc*” là mục đích của Đảng và Đảng thực hiện “đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc” và “ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ” Khát vọng dân tộc được độc lập, tự do và thống nhất, nhân dân được sống ấm no, hạnh phúc là mẫu số chung, là điểm gốc để quy tụ tất cả mọi người dân Việt Nam vào khối đại đoàn kết dân tộc. Vì thế, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong một mặt trận thống nhất chính là để tập hợp và lãnh đạo quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất về ý chí và hành động,

tạo nên sức mạnh trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì tự do và hạnh phúc của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong khối đại đoàn kết đó, Đảng là một thành viên của Mặt trận, đồng thời là lực lượng lãnh đạo, cho nên *“Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”*[4]. Theo Hồ Chí Minh, “trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động khác”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giác ngộ, tập hợp trí thức Việt Nam vào hàng ngũ cách mạng, bổ sung và phát huy vai trò của họ, làm cho họ trở thành một động lực cách mạng quan trọng; đồng thời khẳng định liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân. Thực tế cho thấy, liên minh công - nông - trí (trí thức) không những là yêu cầu khách quan về chính trị, làm nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mà còn là yêu cầu khách quan để phát triển bền vững kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước. Tuỳ theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Mặt trận có cương lĩnh, điều lệ phù hợp, được tổ chức chặt chẽ, xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí đã luôn lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó chính đoàn kết thực sự, lâu dài, chặt chẽ, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau, “là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ”. Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ thực sự phát huy được sức mạnh nội sinh khi gắn liền với đoàn kết quốc tế, nghĩa là chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, sức mạnh dân tộc phải gắn với sức mạnh thời đại. Thực tiễn cách mạng cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, khối liên minh đoàn kết 3 nước Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia), của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào nhân dân thế giới ủng hộ, đoàn kết với nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập,

tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng là những minh chứng sống động cho việc xây dựng và thực hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- 4.2. Hơn 90 năm thực hiện xuyên suốt và nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng, kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong tiến trình ấy, trên tinh thần “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nguyên tắc hiệp thương dân chủ được coi là “chìa khóa vạn năng” để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng “đất nước ta ngày càng giàu mạnh, to đẹp hơn” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực tế, các cuộc vận động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động và triển khai thực hiện ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng. Trong đó, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, lá lành đùm lá rách, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác cùng với cuộc vận động xã hội, các phong trào “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Ngày vì người nghèo*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”... không chỉ có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng mà còn góp phần làm cho tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, gồm Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trong đó, động lực chủ yếu để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội.

Vì thế, để “phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. cần tập trung thực hiện một số giải pháp căn cốt sau:

- Một là, các cấp ủy cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và chuyên đề năm 2020 về “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức; trong đó, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đó là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Hai là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân gắn với thực hiện tốt trách nhiệm của công dân, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2-2-2018 của Ban Bí thư về “*Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.
- Ba là, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong tham gia xây dựng và hoàn thiện một số chính sách để củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Bốn là, đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá - xã hội; trong đó, mỗi người, mỗi gia đình cố gắng phấn đấu làm giàu cho mình, cho cộng

đồng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đối ngoại nhân dân, tích cực vận động, thu hút kiều bào hướng về Tổ quốc, góp sức xây dựng quê hương, đất nước; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nước sở tại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của kiều bào, đồng thời, khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tiêu biểu.

- *Năm là*, nắm bắt kịp thời để phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và nỗ lực chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân. Tôn trọng và phát huy vai trò gương mẫu, dẫn dắt của những người tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng dân cư, các dân tộc, tôn giáo; bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích của tập thể và toàn xã hội. Cùng với việc giải quyết đúng đắn và hợp lý các quan hệ lợi ích, cần đẩy mạnh và không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực tự cường trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, coi đó là những yếu tố quan trọng để không chỉ phòng và chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch mà còn góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

## **5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay**

---

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người được biểu hiện đa dạng và vô cùng phong phú, thể hiện trong từng việc làm, cử chỉ và mối quan tâm của mỗi con người. Tất cả đều toát lên tình yêu vô hạn, sự tôn trọng, thái độ bao dung và niềm tin tuyệt đối vào con người. Trước lúc đi xa, trong bản Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng ta: Ngay khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi thì “đầu tiên là công việc đối với con người”, tức là phải có chính sách xã hội đối với con người. Đó là những việc mà Đảng, Nhà nước ta đã và đang thực hiện trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

### **5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện**

#### ***a. Về xây dựng con người mới***

Con người mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là con người xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng khái niệm con người mới xã hội chủ nghĩa là để phân biệt con người sống trong

xã hội cũ, con người chưa được giác ngộ cách mạng, chưa được trang bị lý luận cách mạng đúng đắn theo lập trường của giai cấp công nhân. Con người mới xã hội chủ nghĩa không phải tự nhiên mà có, nó được gắn với sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, gắn với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem xét con người trong mối quan hệ với xã hội. Người đưa ra một định nghĩa về con người rất mộc mạc mà độc đáo: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn nữa là cả loài người”. Với nghĩa đó, khái niệm con người đã mang trong nó bản chất xã hội, phản ánh các quan hệ xã hội. Khi bàn về con người, trong tư tưởng của Người không có con người trừu tượng mà chỉ có con người cụ thể, đó là mỗi một con người đều có cuộc sống, mối quan hệ riêng của họ. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, khái niệm con người được nhắc tới như một mục tiêu thiêng liêng, cao cả của cách mạng. Tư tưởng về con người, giải phóng con người và con người phát triển toàn diện là nhân tố quyết định thành công của cách mạng được Người vận dụng và phát triển trong suốt cả cuộc đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Khi nói về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc chăm lo con người, sao cho người lao động có công ăn việc làm, sao cho ai cũng được ấm no hạnh phúc. Người nói: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một cuộc đời hạnh phúc”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

Sau khi đến được với chân lý cách mạng, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình hạnh phúc”.

Cũng từ đó, Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Đó là con đường cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng xã hội, giải phóng con người để bảo đảm cho con người cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng xã hội.

Quan điểm về con người mới xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Người vận dụng quan điểm mác xít về con người để xây dựng con người mới, những con người mang thế giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, con người thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Theo Người, để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa phải chú ý cả hai phương diện. Một mặt, là sự phấn đấu vươn lên không ngừng của mỗi người theo hướng tự giác đấu tranh với những mặt lạc hậu, mặt xấu vốn tồn tại như mặt bản năng tự nhiên của con người, đồng thời học tập, tu

dưỡng đạo đức cách mạng được xem như tinh hoa văn hóa của nhân loại. Mặt khác, đó là sự tham gia tích cực của con người vào việc cải tạo xã hội theo hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, đối với nước ta là thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, kết hợp với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là hai mặt luôn gắn kết với nhau và “muốn có chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định một điều kiện có tính quyết định đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta mà còn chỉ rõ vị trí, vai trò quan trọng của con người mới xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*b. Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*

Bước vào thế kỉ mới, với những biến đổi lớn lao, đặt ra nhiều thách thức mà con người phải đối mặt như: Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang phát triển; vấn đề môi trường; dân số; vấn đề dân chủ, nhân quyền, nhân sinh, an sinh xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, khủng bố và các tệ nạn xã hội mới phát sinh. Điều đó khiến con người đứng trước những mâu thuẫn to lớn và hết sức gay gắt, buộc con người phải tự hoàn thiện bản thân để theo kịp xu thế mới của thời đại. Để làm được như vậy con người phải phát triển một cách toàn diện.

Nói tới con người Việt Nam phát triển toàn diện là nhằm tới mục tiêu xây dựng xã hội mới, thực hiện công bằng xã hội, dân chủ trong quản lý đất nước, đó là bản chất của chế độ xã hội mới mà chúng ta đang hướng tới.

Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải thực hiện từng bước, từng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thứ nhất, chiến lược con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ chỗ ý thức được vị trí, vai trò quyết định của con người đến sự nghiệp cách mạng ở nước ta, Người đã có tư duy rất sớm về chiến lược con người. Tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc năm 1958, Người nói: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Trồng người theo tư tưởng Hồ Chí Minh là bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm sâu sắc tới thế hệ cùng thời với mình, mà người còn quan tâm tới thế hệ tiếp sau. Người chú ý tới công tác thanh, thiếu niên và nhi đồng với một thái độ yêu thương, độ lượng, nghiêm túc và thận trọng. Người căn dặn phải uốn cây từ lúc cây non, đừng để tâm hồn các cháu bị vẩn đục vì chủ nghĩa cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm thấy những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân phát sinh từ lớp người còn trẻ, đó là nguyên nhân xuất hiện những thanh, thiếu niên hư hỏng. Cho đến lúc sắp từ giã cõi đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên việc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân (Người viết bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” đăng trên báo Nhân Dân ngày 03/02/1969, trước lúc Người qua đời vừa tròn bảy tháng). Điều đó cho thấy Người coi vấn đề đạo đức cách mạng và việc chống

chủ nghĩa cá nhân có tầm rất quan trọng trong việc “trồng người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nâng niu, trân trọng những tài năng, tạo điều kiện để phát triển, vì đây là những hạt giống đỏ của đất nước.

- Thứ hai, vai trò của giáo dục, đào tạo trong việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức trong chiến lược con người thì công tác giáo dục, đào tạo con người mới là quan trọng hơn bao giờ hết. Ngay từ lúc mới từ nước ngoài trở về, Người đã nghĩ đến đào tạo người cách mạng bằng nhiều hình thức khác nhau như gửi đi đào tạo ở trường Phương Đông (Liên Xô), tổ chức huấn luyện trực tiếp, viết sách làm tài liệu cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Nhờ chăm lo tới việc giáo dục, bồi dưỡng và đào tạo những con người có ý thức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng được nhiều thế hệ cán bộ cách mạng thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước trên một tầm cao mới. Đó là những chiến sĩ cách mạng có thể giới quan và nhân sinh quan mới, sau này Người gọi đó là những con người mới xã hội chủ nghĩa, họ là những đảng viên đảng cộng sản, những đoàn viên thanh niên lao động, những chiến sĩ trong quân đội và công an nhân dân, những công nhân, nông dân trong sản xuất và chiến đấu. Người đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo cán bộ, đảng viên, gắn việc giáo dục lý luận với thực tiễn, lấy kết quả trong hoạt động thực tiễn làm thước đo tác dụng của giáo dục, đào tạo. Những bài học quý giá về công tác giáo dục, đào tạo con người mới đã được Người cô đọng trong hai tác phẩm nổi tiếng là Đường Kách mệnh và Sửa đổi lối làm việc với việc trình bày cặn kẽ từ kinh nghiệm công tác đến tư cách người cán bộ, đảng viên; từ các vấn đề lý luận đến các bài học trong thực tiễn công tác và chiến đấu.

- Thứ ba, phương pháp xây dựng con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chú ý tới phương pháp nêu gương, thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa lý luận với thực tiễn. Gương mẫu trong việc làm, trong cuộc sống, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trước quần chúng, nêu gương tốt để quần chúng noi theo. Người chủ trương viết sách về người tốt, việc tốt nhằm nêu gương những chiến công nổi bật, vang dội, những công việc ích nước lợi dân, từ đó lôi cuốn đông đảo nhân dân kể cả các cụ già, cháu nhỏ thi đua làm việc tốt. Đó cũng là cách khơi dậy các tiềm năng tốt đẹp như tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục sẵn có ở người Việt Nam. Đây là những chất liệu để xây dựng con người mới phát triển toàn diện.

Cùng với phương pháp nêu gương người tốt, việc tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có cách nhìn người vừa bao dung, vừa sâu sắc để luôn khai thác những mặt tốt, tìm cách khơi dậy các mặt tốt. Người nói: “Mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho mặt tốt của con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của con người cách mạng”.

Những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện còn nguyên giá trị cho đến ngày



nay, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Vấn đề xây dựng con người phát triển toàn diện đang được đặt ra một cách cấp thiết, khi nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## **5.2. Sự vận dụng của Đảng ta về vấn đề xây dựng con người phát triển toàn diện trong giai đoạn hiện nay**

Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi con người là vốn quý nhất, là mục tiêu, là động lực của cuộc cách mạng. Quan điểm này được thể hiện thông qua các kỳ đại hội, đặc biệt tại Đại hội XII, Đảng đã bổ sung, phát triển nhiều quan điểm mới về xây dựng, phát triển con người. Những quan điểm này được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng cụ thể trong hoạt động thực tiễn và phát triển kinh tế - xã hội.

### **a. Thực trạng và một số vấn đề xây dựng con người Việt Nam**

Sau 30 năm đổi mới, sự nghiệp “trồng người” ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả. Nhà nước đã quan tâm thực hiện các chính sách xã hội để nâng cao đời sống cho người dân, thể hiện sâu sắc tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Hệ thống an sinh xã hội nói chung, hệ thống bảo hiểm nói riêng ở Việt Nam thay đổi theo hướng mở rộng đối tượng, loại hình như bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện). Nhà nước thực hiện chính sách cấp bảo hiểm y tế hỗ trợ chăm sóc sức khỏe miễn phí cho trẻ em đến 6 tuổi, hỗ trợ một số đối tượng chính sách, người nghèo. Các chính sách trợ giúp xã hội được mở rộng về quy mô và đối tượng, với mức trợ giúp ngày càng tăng...

Việc thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo những năm qua của Việt Nam được thế giới ghi nhận và đánh giá cao. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nghèo, nâng cấp, làm mới, cải tạo các tuyến giao thông, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế; đồng thời tiếp tục quan tâm tạo nguồn lực để dân cư đẩy mạnh sản xuất, phát triển ngành nghề tăng thu nhập. Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định một trong những mục tiêu quan trọng là: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của của chiến lược phát triển”.

### **b. Quan điểm của Đảng về xây dựng con người phát triển toàn diện được thể hiện thông qua Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII**

- Thứ nhất, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển, là một trong những nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2016 - 2020, đó là “xây dựng con người phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Đây là một bước tiến quan trọng của Đảng ta không chỉ coi trọng phát triển con người về mặt nhận thức, về mặt lý luận, mà còn biến thành nhiệm vụ cụ thể và hoạt động thực tiễn. Căn cứ để đưa ra nhiệm vụ tổng quát dựa trên sự đúc kết những giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập

quốc tế. Đảng tạo điều kiện để con người giai đoạn hiện nay phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật một cách toàn diện. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tự hào dân tộc, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi những hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người, sự xuống cấp về đạo đức xã hội, để xây dựng thành công một xã hội tốt đẹp, văn minh và phát triển.

Thứ hai, gắn mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa với xây dựng con người.

Đại hội XII của Đảng khẳng định chủ trương gắn việc xây dựng văn hóa, con người với xây dựng và phát triển đất nước. Đây là bước phát triển trong tư duy lý luận của Đảng về lĩnh vực phát triển con người sau 30 đổi mới. Đại hội XII khẳng định phương hướng phát triển văn hóa là: “Xây dựng, phát triển văn hóa, con người... Gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước”, bởi vì con người vừa là chủ thể sáng tạo văn hóa, đồng thời là sản phẩm của chính nền văn hóa do mình sáng tạo ra. Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, nói tới văn hóa là nói tới con người, con người giữ gìn phát huy giá trị văn hóa, nhưng chính con người cũng có thể làm mất đi giá trị tốt đẹp của văn hóa. Cho nên, việc xây dựng, phát triển văn hóa không thể tách khỏi xây dựng, phát triển con người. Qua cách diễn đạt này, Đảng đã khẳng định và nhấn mạnh vấn đề trọng tâm, cốt lõi của việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện với nhân cách, lối sống, đạo đức tốt đẹp.

- Thứ ba, Đảng ta khẳng định, vấn đề xây dựng con người là bốn trong sáu nhiệm vụ trung tâm của nhiệm kỳ Đại hội XII.

Vấn đề xây dựng con người được xem là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ này. Trong đó có hai nhiệm vụ đề cập tới phát triển năng lực cho con người. Ngay ở nhiệm vụ đầu tiên về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta nhấn mạnh cần phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

Ở nhiệm vụ thứ ba, về tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, Đảng ta yêu cầu tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược, trong đó có: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với quan điểm nguồn nhân lực là vốn quý của đất nước, trong nhiệm vụ thứ năm, Đại hội XII của Đảng xác định: “Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân”. Khi đề cập tới vấn đề đạo đức, lối sống, nhân cách của con người để xây dựng con người phát triển toàn diện, trong nhiệm vụ thứ sáu, Đảng ta khẳng định: “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực

làm việc”. Việc cụ thể hóa những yêu cầu trong xây dựng và phát triển con người toàn diện là thể hiện sự nhận thức đúng đắn của Đảng trước yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, của quá trình hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Thứ tư, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp nhân dân ta đang thực hiện, diễn ra trên mọi mặt của đời sống và sản xuất. Sự nghiệp này được thực hiện bằng chính nguồn lực con người. Đó là những con người có tri thức khoa học, kỹ thuật và công nghệ, về quản lý và dịch vụ. Để phát triển, con người phải được trang bị vững chắc về học vấn nền tảng, đào tạo con người có trình độ tay nghề, nắm vững công nghệ, khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, hình thành phong cách lao động công nghiệp, lao động sáng tạo.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi người lao động phát triển cả đạo đức và nhân cách. Đó là đạo đức trung thực, đạo đức trong hành động, tự giác trong lao động. Biểu hiện của đạo đức cách mạng là sự thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa nhận thức và hành động, giữa động cơ và hiệu quả. Đạo đức đó đáp ứng được chuẩn mực đạo đức của xã hội mới, là điều kiện cơ bản để thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **6. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vấn đề con người. Tư tưởng về phát huy nhân tố con người được thể hiện một cách đa dạng, phong phú, trở thành tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực tiễn cách mạng ở nước ta nói chung, quá trình đấu tranh giành và giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc nói riêng đã và đang phát huy nhân tố con người, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn và sức mạnh con người Việt Nam.

Hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới cần được giải quyết trong bảo vệ độc lập, chủ quyền. Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được trong những năm đổi mới cũng còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Đặc biệt, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào một số đảng viên có chức vụ trong bộ máy Nhà nước... Nhiều tổ chức

đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (4). Các thế lực thù địch, phản động tăng cường thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta bằng các thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet để chống phá.

Trước những khó khăn, thách thức đó, cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ vững và phát huy giá trị độc lập, tự do của dân tộc. Để thực hiện được điều đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

- *Một là*, phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Trước mắt, cần xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “... nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật”(5), đồng thời tạo môi trường, điều kiện để mỗi người tự rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Tập trung xây dựng con người Việt Nam: yêu nước; nhân ái, nghĩa tình; trung thực; đoàn kết; cần cù, sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng tri thức cho người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, yêu cầu của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Cần gắn phát triển văn hóa với hoàn thiện con người Việt Nam; tăng cường giáo dục nghệ thuật nhằm bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người; bảo đảm quyền hưởng thụ của mỗi người dân và cộng đồng. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm và hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

*Hai là*, chăm lo xây dựng môi trường tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống lịch sử. Cần tập trung giáo dục lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh, kiên cường bất khuất của nhân dân ta, tuyên truyền sâu rộng về những anh hùng liệt sĩ, những tấm gương yêu nước tiêu biểu... làm cho mỗi người, mỗi thanh niên tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, soi mình vào những tấm gương ấy. Giáo dục truyền thống lịch sử cần diễn ra hàng ngày trong gia đình, nhà trường và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chuẩn mực đạo đức, tấm gương điển hình với “chống” mọi biểu hiện, hành vi trái với đạo lý, truyền thống của dân tộc; coi trọng giáo dục, rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước, làm cho mỗi người có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- *Ba là*, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là điều kiện để phát huy nhân tố con người, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập,

tự do của Tổ quốc. Do vậy, cần đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở khai thác hiệu quả, tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Huy động mọi nguồn lực để tạo đột phá trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất. Ưu tiên nguồn lực để tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tôn trọng ý kiến của nhân dân, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của đất nước, coi trọng tiềm lực chính trị, thế trận lòng dân; kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, chống bạo loạn, gây rối, khủng bố; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, nhất là an ninh mạng. Tiếp tục xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất năng lực của cán bộ, chiến sĩ, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc trong mọi tình huống.

- *Năm là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với quá trình phát huy sức mạnh của con người Việt Nam. Trong quá trình giành độc lập, tự do cũng như trong sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và kiên quyết đấu tranh với các phần tử cơ hội. Đặc biệt, tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết hợp chặt chẽ phê bình và tự phê bình trong Đảng với phê bình của quần chúng đối với các tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên, luôn lắng nghe ý kiến đóng góp và nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa những khuyết điểm.

Hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới, dân tộc Việt Nam thấu hiểu sự vô giá của độc lập, tự do. Để giành được độc lập, tự do ấy, dân tộc ta đã phải đổi bằng xương máu và nước mắt của lớp lớp các thế hệ. Đó là sự hy sinh tự nguyện và anh dũng, là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Chủ nghĩa yêu nước ấy được dẫn dắt bởi nhà tư tưởng lỗi lạc Hồ Chí Minh với tư tưởng phát huy cao độ nhân tố con người. Trong quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay, tư tưởng này của Người vẫn còn nguyên giá trị. Trong điều kiện mới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng

sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để biến truyền thống, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ người Việt Nam thành sức mạnh to lớn nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc.

## **7. Vận dụng tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Hồ Chí Minh vào việc xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà cách mạng, nhà tư tưởng đặc biệt quan tâm đến đạo đức. Bằng câu nói “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, Người đã định nghĩa về Đảng dưới góc độ đạo đức và văn hóa, coi đạo đức là đặc trưng bản chất hàng đầu của Đảng. Mặt khác, thấu hiểu “đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố” nên Người rất kiên trì giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Điều đáng chú ý là trong các phẩm chất đạo đức cần có của người cách mạng thì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là những phẩm chất được Người nói đến nhiều nhất. Bằng lời nói cũng như hành động, Người không chỉ luận giải sâu sắc về “tứ đức” của người cách mạng mà còn là biểu hiện ngời sáng của những phẩm chất cao quý đó. Chủ trương xây dựng Đảng về phương diện đạo đức do Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra đòi hỏi chúng ta phải thấu hiểu và ra sức thực hành tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

### **7.1. Chiều sâu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Cần, Kiệm, Liêm, Chính**

Là một nhà macxit nhưng rất am tường về Nho giáo, Hồ Chí Minh đã dùng các phạm trù đạo đức Nho giáo như Cần, Kiệm, Liêm, Chính để nói về đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, năng lực cách tân đã làm tư tưởng của Người có những nét đặc sắc sau đây.

- Thứ nhất, Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm mới hoặc mở rộng nội hàm của các khái niệm cũ.

Khi nói về đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh nói đến CẦN nhiều nhất và trước hết bởi sự siêng năng, cần cù là nguồn gốc của văn minh và tiến bộ xã hội. Đã bao đời nay nhân loại nói về sự cần cù, siêng năng nhưng chữ CẦN của Hồ Chí Minh có nội dung mới. Nếu người xưa chỉ chú trọng sự cần cù trong lao động sản xuất và trong học tập thì Hồ Chí Minh cho rằng chúng ta còn phải cần cù, kiên trì cả trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Khi Người nói “chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa” thì đó chính là sắc thái mới của chữ Cần trong thời đại chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Chữ KIỆM của Hồ Chí Minh cũng hết sức mới mẻ. Nếu trong văn hóa truyền thống, Kiệm là hà tiện, căn cơ để làm giàu (“Buôn thuyền bán bè không bằng ăn dè, hà tiện”) thì với Hồ Chí Minh, Kiệm không phải là bủn xỉn, hà tiện mà là chi

tiêu thật hợp lý để làm lợi cho dân. Đặc biệt hơn nữa, Hồ Chí Minh đã mở rộng tối đa nội dung của Kiệm. Đó không chỉ là tiết kiệm của cải, vật chất mà còn là kiệm thời gian, kiệmsức dân, kiệm nhân tài, chất xám. Một thứ kiệm nữa mà Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh là kiệm xương máu của nhân dân. Với lòng yêu thương con người, khi buộc phải tiến hành các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, Người yêu cầu phải đánh sao cho sự tổn hại ở mức thấp nhất chứ không thể “nhất tướng công thành vạn xác khô”. Cuối cùng, Kiệm đối với Hồ Chí Minh còn là kiệm lời theo phương châm “nói ít, bắt đầu bằng hành động”. Hồ Chí Minh cũng đưa ra quan điểm mới về đức LIÊM. Nếu trong ngũ thường của Nho giáo (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) không có đức Liêm thì với Hồ Chí Minh, Liêm – tức là liêm khiết, không tham lam, vor vét của công và của dân - là một phẩm chất không thể thiếu của người cách mạng. Từ lúc Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Hồ Chí Minh đã yêu cầu người cách mạng phải “ít lòng ham muốn về vật chất”. Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền thì chữ Liêm càng quan trọng vì nếu thiếu nó thì cán bộ “biến thành sâu mọt của dân”. Chẳng vậy mà sau cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ sau đây phải là một chính phủ liêm khiết”. Phẩm chất cuối cùng trong tứ đức của Hồ Chí Minh là đức CHÍNH. Trong ngũ thường của Nho giáo không có đức CHÍNH nhưng Hồ Chí Minh lại luôn yêu cầu người cán bộ phải “chính tâm và thân dân”. Người có đức Chính là người thẳng thắn, đúng mực không chỉ trong hành động mà ngay cả trong suy nghĩ thầm kín của mình mà người xưa gọi là “tư vô tà”. Đặc biệt, người đó phải biết bảo vệ lẽ phải, phụng sự lẽ phải mà với Hồ Chí Minh, lẽ phải lớn nhất, chân lý lớn nhất là lợi ích của dân nên người có đức Chính phải là người “vì dân chứ không vì mình”. Như vậy, Hồ Chí Minh đã thổi linh hồn mới vào những khái niệm cũ.

- Thứ hai, Hồ Chí Minh có cái nhìn hết sức toàn diện về tầm quan trọng của “tứ đức”.

Người luôn nhấn mạnh: Khi Đảng ta là đảng cầm quyền thì đạo đức của mỗi đảng viên không còn là vấn đề tư đức mà gắn với đó là uy tín của Đảng và lòng tin của nhân dân. Nếu cán bộ không cần, kiệm, liêm, chính “mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc giầy leo trời”. Vì thế, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính không đơn thuần là việc tu dưỡng đạo đức cá nhân mà còn là biện pháp quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Hồ Chí Minh còn coi việc thực hành tứ đức sẽ tạo ra sức mạnh mềm và sức hấp dẫn của một dân tộc. Câu nói của Người “một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ” đã thể hiện điều đó.

- Thứ ba, Hồ Chí Minh đã làm một cuộc cách mạng về đối tượng thực hành đạo đức.

Nếu xưa kia giai cấp phong kiến nêu ra cần, kiệm, liêm, chính để bắt nhân dân tuân theo thì nay, Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả mọi người đều phải rèn luyện tứ





cái ác đang hiện hữu thì vẫn không được gọi là người CHÍNH. Đức Chính đòi hỏi ở con người sự dũng cảm, lòng trung thực nên chỉ ai có đức CHÍNH “mới là người hoàn toàn”.

Tóm lại, CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH là những phẩm chất cốt lõi của con người nên bao đời nay người ta đã nói nhiều về nó. Nhưng Hồ Chí Minh đã bàn về Cần, Kiêm, Liêm, Chính một cách hệ thống nhất, sâu sắc nhất, mới mẻ nhất, nhân văn nhất. Đáng nói hơn nữa là Hồ Chí Minh không chỉ nói nhiều, nói hay về tứ đức mà còn là biểu hiện ngời sáng của những phẩm chất cao quý đó.

## **7.2. Rèn luyện đạo đức cán bộ theo tư tưởng Cần, Kiêm, Liêm, Chính của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay**

- 30 năm Đổi mới đã làm đất nước “thay da, đổi thịt” nhưng sự phát triển về kinh tế đã không song song với việc xây dựng đạo đức trong Đảng và trong xã hội. Kết quả là trong Đảng đã diễn ra sự suy thoái đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Điều này hết sức nguy hiểm, bởi sự suy thoái về đạo sẽ dẫn đến suy thoái về chính trị, làm cho đảng viên của Đảng âm thầm thực hiện “tự diễn biến” trước khi kẻ thù thực hiện “diễn biến”. Hơn nữa, sự suy thoái về đạo đức còn làm cho công cuộc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức không thể thực hiện.

Ý thức về nguy cơ đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ phải xây dựng Đảng về đạo đức. Khi tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của Đảng ta thì quan điểm của Hồ Chí Minh về Cần, Kiêm, Liêm, Chính đã gợi mở cho chúng ta một số giải pháp chính sau đây.

- Thứ nhất, Đảng phải đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hành đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bằng mọi cách phải nhen lên trong họ khát vọng cao cả, giúp họ nhận ra rằng “sinh hoạt vật chất, hết thời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời sau”[10]. Cũng phải giúp cán bộ nhận ra rằng nếu người cán bộ giữ được đạo đức thì chính họ, con cái họ, gia đình họ mới được hưởng “phúc phận” lâu bền. Ngược lại, nếu làm những việc phi pháp “khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng”.

- Thứ hai, toàn Đảng phải thực hiện tốt chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo hướng cụ thể hóa, “thời sự hóa” các chuẩn mực cần, kiêm, liêm, chính vào hoàn cảnh hiện nay.

Giải pháp này rất quan trọng vì phần lớn cán bộ, đảng viên đều nhận ra giá trị to lớn trong đạo đức Hồ Chí Minh nhưng lại khá lúng túng trong việc “chuyển thể” những phẩm chất đó vào thực tiễn. Do đạo đức là một phạm trù lịch sử, nó vừa biến đổi cùng thời đại, vừa giữ lại những đặc tính vĩnh hằng nên thiết tưởng chúng ta có thể vận dụng tư tưởng cần, kiêm, liêm, chính của Hồ Chí Minh theo các

hướng

sau

đây:

Học chữ CẦN của Hồ Chí Minh thì cán bộ, đảng viên vừa phải siêng năng làm việc vừa phải chú trọng năng suất và chất lượng công việc. Tính hiệu quả mới là thước đo sự cần cù của mỗi con người chứ “ăn cơm chúa, múa tối ngày” một cách thụ động chưa phải là Cần. Cán bộ cũng phải noi theo tấm gương tự học suốt đời của Hồ Chí Minh - một người chỉ có bằng Tiểu học, 17 tuổi mới nhìn thấy điện đầu tiên, 29 tuổi mới được nghe radiô mà đã trở thành danh nhân văn hóa thế giới. Với người cán bộ, cần học và cần chính hòa quyện làm một. Học để làm gương cho dân và để có đủ tri thức, kỹ năng phục vụ nhân dân. Học chữ KIÊM của Hồ Chí Minh thì người cán bộ phải có ý thức tiết kiệm từ việc lớn đến việc nhỏ; phải hết sức tránh mọi sự xa hoa, hình thức, căn bệnh “phú quý sinh lễ nghĩa” và tư tưởng “nước sông, công lính”. Cán bộ cũng phải biết tổ chức công việc hợp lý để khỏi lãng phí thời gian và nhân lực; phải thực hiện phương châm “nói ít làm nhiều”, chủ yếu là hành động.

Học chữ LIÊM của Hồ Chí Minh thì cán bộ nhất thiết phải “nói không với tham nhũng” và kiên quyết chống tham nhũng. Muốn vậy thì trước hết chúng ta phải nhớ rằng: Hồ Chí Minh gọi tham ô là “giặc nội xâm”. Bây giờ chúng ta chỉ gọi là “quốc nạn”. Hai cách gọi khác nhau đã thể hiện hai mức độ phản ứng khác nhau. Chống “giặc” thì nguy cấp và phải kiên quyết hơn nhiều so với chống “nạn”. Phải chăng là chúng ta chưa đủ kiên quyết, mới “đánh ví dụ”, mới “bắt chỉ thiên” nên càng đánh thì tình trạng tham nhũng lại “ngày càng ổn định và đi vào chiều sâu”? Thực hiện chữ CHÍNH của Hồ Chí Minh thì người cán bộ phải có thái độ rõ ràng trước cái thiện và cái ác, phải có dũng khí để bảo vệ cái tốt, lên án cái xấu. Hiện nay công tác bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ có rất nhiều vấn đề nên cán bộ, đảng viên phải kiên quyết chống lại căn bệnh “cánh hẩu”, “con ông cháu cha”, dùng người nhà chứ không dùng người tài ở cơ quan và địa phương mình. Không phải vô tình mà Luật Hồi Ty của thời phong kiến đã quy định: Những người thân như anh em, cha con, thầy trò... không được làm quan ở cùng một chỗ. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường phê phán loại người hay xu nịnh, “theo gió bẻ buồm”, mất hết cả khí khái và lòng tự trọng nên học chữ CHÍNH của Hồ Chí Minh thì cán bộ phải đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trên tinh thần “dĩ công vi thượng”. - Thứ ba, phải nâng cao trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu. Văn hóa phương Đông luôn đề cao lý tưởng “vua sáng, tôi hiền”, niềm tin của cán bộ, nhân dân vào chính thể luôn gắn liền với niềm tin vào người đứng đầu nên việc chỉnh đốn đạo đức trong Đảng không thể tách rời việc đề cao trách nhiệm của người “cầm cân, nảy mực”. Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cũng đề ra nguyên tắc thực hiện là “trên trước, dưới sau”. Tất cả đều đòi hỏi người đứng đầu phải làm gương cả trong công việc lẫn đời tư. Mặt khác, nếu người đứng đầu không công minh, chính trực thì mọi quy trình, nguyên tắc đều trở nên vô giá trị

hoặc bị bóp méo. Điều này cũng hết sức nguy hiểm. Tuy nhiên, muốn người đứng đầu làm tốt bốn phận của mình thì phải cụ thể hóa các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của họ cũng như phải tăng cường sự giám sát quyền lực.

- Thứ tư, phải siết chặt kỷ luật Đảng, kỷ cương hành chính và làm tốt công tác thanh tra. Chúng ta phải nhận thức rõ: Siết chặt kỷ luật trong Đảng không phải là kỷ luật thật nhiều đảng viên mà chủ yếu để nâng cao tinh thần, ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và luật pháp của nhà nước của mỗi đảng viên. Bên cạnh đó, công tác kỷ luật Đảng phải hết sức nghiêm minh, cán bộ càng có trọng trách cao thì càng phải có ý thức chấp hành kỷ luật Đảng và khi vi phạm thì họ phải bị xử lý nghiêm khắc hơn những cán bộ, đảng viên thường của Đảng. Phải kiên quyết miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức hoặc buộc từ chức đối với những cán bộ làm việc kém hiệu quả, có dấu hiệu bất liêm, có phiếu tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác. Phải xây dựng và thực hành văn hóa từ chức theo nguyên tắc “làm được việc thì ở, không làm được việc thì lui”. Cũng phải xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp đủ đức, đủ tài. Sự tha hóa của chính quyền sẽ đến độ đỉnh điểm nếu những người bảo vệ pháp luật lại là những người phạm luật, phá luật. Phải xây dựng được đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp “chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến”, biết nói “không” với phong bì “lót tay”.

- Thứ năm, phải nâng cao vai trò giám sát của nhân dân. Thực hiện lời căn dặn của Hồ Chí Minh, rằng phải “dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức ta”, ngày nay các cấp ủy đảng phải thực hiện có nền nếp và nghiêm túc việc lấy ý kiến phê bình của quần chúng. Đối với những ý kiến đúng thì phải tiếp thu, sửa chữa. Đối với những ý kiến chưa đúng thì giải thích cho nhân dân hiểu. Phải tạo cơ chế để nhân dân tích cực và yên tâm thực hiện vai trò giám sát của mình mà không sợ bị trả thù, trù úm. Tóm lại, để chỉnh đốn Đảng về phương diện đạo đức thì cần có một hệ thống giải pháp đồng bộ, nhưng chủ trương, chính sách nào thì cũng phụ thuộc vào người thi hành nên cuối cùng, tất cả lại trở về vấn đề mấu chốt là vấn đề cán bộ. Hồ Chí Minh là nhà đạo đức vĩ đại không phải vì Người để lại những tác phẩm đồ sộ về đạo đức mà bởi Người đã suốt đời thực hành đạo đức một cách nghiêm cẩn nhất và gieo những hạt mầm đạo đức vào tâm hồn người khác. Đối với công cuộc chấn hưng đạo đức trong Đảng cũng như trong xã hội hiện nay, di sản đạo đức Hồ Chí Minh thực sự là ánh sáng chỉ đường nhưng vấn đề là chúng ta có “mở lòng” để đón nhận thứ ánh sáng kỳ diệu đó và để nó dẫn dắt ta đi hay không? Mặt khác, chúng ta cũng không vì giá trị to lớn trong di sản đạo đức Hồ Chí Minh mà cho rằng Người đã để lại mọi lời giải trực tiếp cho tất cả các vấn đề cụ thể trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Nếu “cách mạng phải biết tự bảo vệ” (Lênin) thì mỗi con người, mỗi đảng cách mạng cũng phải biết tự bảo vệ mình trước sự tha hóa của chính mình. Nếu “chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo” thì chúng

ta cũng phải vận dụng sáng tạo tư tưởng cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh vào công việc cụ thể của chính mình. Đó là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi đảng viên của Đảng và mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

---